UBND TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /TB-HĐTNN

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 6 năm 2019

THÔNG BÁO

Điểm thi và các quy định phúc khảo của Kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính tỉnh Đắk Lắk năm 2018

Căn cứ Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thi nâng ngạch lên chuyên viên chính tỉnh Đắk Lắk năm 2018; Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Ngày 24/6/2019, Hội đồng thi nâng ngạch lên chuyên viên chính tỉnh Đắk Lắk năm 2018 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thi) đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả chấm thi Kỳ thi nâng ngạch công chức. Được sự cho phép của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Hội đồng thi trân trọng Thông báo điểm thi nâng ngạch công chức đến các cơ quan, đơn vị. Hội đồng thi kính đề nghị các cơ quan, đơn vị:

1. Thông báo điểm thi Kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính tỉnh Đắk Lắk năm 2018 đến từng công chức dự thi có tên trong danh sách đính kèm Thông báo này.

2. Phúc khảo:

- Thời hạn nhận đơn phúc khảo: Hội đồng thi tiếp nhận đơn phúc khảo bài thi (có mẫu kèm theo) và giải quyết các kiến nghị về điểm thi từ ngày 25/6/2019 đến hết ngày 10/7/2019.

- Thời gian nhận đơn phúc khảo: Từ 7h30 đến 17h00 (trừ ngày thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ), cụ thể:

+ Buổi sáng: Từ 7h30 đến 11h30.

+ Buổi chiều: Từ 13h30 đến 17h00.

- Phí phúc khảo 150.000 đồng/bài thi (theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính).

Đơn phúc khảo và lệ phí phúc khảo được Hội đồng thi nhận trực tiếp thông qua Sở Nội vụ theo địa chỉ: số 10, đường Lý Thái Tổ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Mọi thắc mắc (nếu có) liên quan đến phúc khảo bài thi đề nghị liên hệ phòng Công chức viên chức - Sở Nội vụ, điện thoại: 02623.813.583 để được hướng dẫn cụ thể.

Thông báo này được đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (địa chỉ: www.daklak.gov.vn), Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ (địa chỉ: www.sonoivu.daklak.gov.vn); niêm yết công khai tại trụ sở Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đề nghị các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố sao chụp văn bản này gửi đến từng công chức dự thi để chủ động thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các thành viên Hội đồng thi;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Cổng thông tin của tỉnh;
- Trang thông tin điện tử SNV;
- Lưu: VT, HĐTNN(nk-50b).

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Văn Cảnh

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2018

(Kèm theo Thông báo số 20 /TB-HĐTNN ngày 25 /6/2019 của Hội đồng thi nâng ngạch chuyên viên chính tỉnh Đắk Lắk năm 2018)

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm				Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn nghiệp vụ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	CVC-01	Lê Tuấn Anh	22/09/1977		Chánh Văn phòng HĐND - UBND	UBND Thị xã Buôn Hồ	77,5	44,0	65,0	Miễn thi	
2	CVC-02	Ngô Lan Anh		25/08/1977	Chủ tịch UBND xã Ea Wer	UBND Huyện Buôn Đôn	75,0	45,0	65,0	Miễn thi	
3	CVC-03	Ngô Việt Anh	26/8/1982		Phó trưởng phòng, Phòng Nội vụ	UBND huyện Ea Kar	75,0	42,0	80,0	Miễn thi	
4	CVC-04	Tô Tuấn Anh	13/12/1975		Trưởng phòng Nội vụ	UBND Huyện Lắk	70,0	51,0	65,0	Miễn thi	
5	CVC-05	Nguyễn Xuân Bảy	12/02/1967		Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	HĐND huyện Krông Năng	65,0	44,0	77,5	Miễn thi	
6	CVC-06	Đào Văn Bé	12/02/1977		Phó trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND Huyện Ea H'leo	67,5	45,0	72,5	Miễn thi	
7	CVC-07	Hồ Thị Ngọc Bích		01/10/1981	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	70,0	51,0	Miễn thi	Miễn thi	
8	CVC-08	Phan Thanh Bình	04/03/1979		Phó phòng P.QL Chuyên ngành	Sở KH&CN	72,5	50,0	85,0	Miễn thi	
9	CVC-09	Y Bơng Niê	16/6/1981		Chánh Văn Phòng	Sở Tài Chính	72,5	45,0	62,5	Miễn thi	
10	CVC-10	Trần Quốc Cường	20/10/1978		Chuyên viên phòng XDCQ	Sở Nội vụ	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	Vắng thi
11	CVC-11	Nguyễn Văn Chiêu	04/01/1968		Trưởng phòng Giáo dục Tiểu học	Sở GD&ĐT	60,0	50,0	Miễn thi	Miễn thi	
12	CVC-12	Lê Công Chức	10/3/1 963		Trưởng phòng Pháp chế - An toàn	Sở GTVT	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	Vắng thi
13	CVC-13	Nguyễn Hoàng Chương	06/01/1979		Trưởng phòng	Sở GD&ĐT	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	Miễn thi	Vắng thi
14	CVC-14	Nguyễn Đình Diệm	15/7/1969		Phó Trưởng phòng nghiệp vụ dược	Sở Y tế	77,5	51,0	87,5	Miễn thi	
15	CVC-15	Đỗ Xuân Dũng	01/8/1981		Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	57,5	50,0	Miễn thi	Miễn thi	
16	CVC-16	Hà Văn Dũng	23/02/1971		Phó trưởng phòng Công nghệ thông tin	Sở TTTT	57,5	50,0	Miễn thi	58,0	
17	CVC-17	Nguyễn Việt Dũng	09/04/1978		Phó trưởng phòng KT đối ngoại	Sở Kế hoạch và Đầu tư	72,5	44,0	70,0	Miễn thi	
18	CVC-18	Trần Tiến Dũng	12/11/1978		Phó trưởng phòng Nội vụ	UBND Huyện Ea H'leo	75,0	46,0	85,0	Miễn thi	
19	CVC-19	Đinh Công Duy	31/10/1962		Chánh Văn phòng	Ban Dân tộc	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	Vắng thi
20	CVC-20	Nguyễn Văn Duyện	25/8/1962		Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND Huyện Buôn Đôn	65,0	43,0	47,5	Miễn thi	
21	CVC-21	Nguyễn Xuân Đá	02/02/1975		Phó trưởng ban Văn hóa - Xã hội	HĐND tỉnh Đắk Lắk	85,0	43,0	70,0	Miễn thi	
22	CVC-22	Trương Văn Đệ	12/03/1970		Phó trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND Huyện Ea H'leo	65,0	45,0	72,5	Miễn thi	
23	CVC-23	Nguyễn Ngọc Đích	02/09/1975		Phó chánh văn phòng	Sở TTTT	62,5	44,0	42,5	Miễn thi	
24	CVC-24	Ngô Minh Đức	15/10/1973		Chuyên Viên Phòng Quản lý văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	52,5	45,0	Miễn thi	Miễn thi	
25	CVC-25	Trương Quang Đức	15/9/1979		Phó Trưởng phòng Tổng hợp	Văn phòng UBND tỉnh	80,0	53,0	65,0	Miễn thi	
26	CVC-26	Bùi Thị Hà Giang		26/7/1979	Phó Chủ tịch	HĐND huyện Ea H'Leo	67,5	44,0	65,0	Miễn thi	
27	CVC-27	Huỳnh Thị Hà		16/6/1981	Phó Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp	Sở Tài Chính	82,5	50,0	75,0	Miễn thi	
28	CVC-28	Nay Hà		27/12/1984	Phó Chi cục trưởng, Chi cục Văn thư lưu trữ	Sở Nội vụ	72,5	44,0	80,0	Miễn thi	
29	CVC-29	Nguyên Thị Thu Hà		23/10/1971	Phó chánh VP Văn phòng Sở	Sở KH&CN	77,5	53,0	77,5	Miễn thi	
30	CVC-30	Nguyễn Thuý Hà		25/4/1979	Phó Trưởng phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	80,0	52,0	80,0	Miễn thi	

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm				Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn nghiệp vụ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
31	CVC-31	Nguyễn Thị Minh Hải		10/6/1978	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND Thành phố Buôn Ma Thuột	82,5	53,0	75,0	Miễn thi	
32	CVC-32	Nguyễn Viết Hải	05/05/1976		Phó Chánh Văn phòng Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường	62,5	53,0	52,5	Miễn thi	
33	CVC-33	Phạm Sỹ Hải	05/10/1974		Phó trưởng Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sở Xây dựng	80,0	43,0	65,0	Miễn thi	
34	CVC-34	Lê Phú Hanh	01/09/1972		Phó Chủ tịch HĐND huyện	UBND Huyện Cư Kuin	80,0	54,0	75,0	Miễn thi	
35	CVC-35	Nguyễn Đức Hanh	24/8/1972		Chủ tịch UBND xã Dray Bhăng	UBND Huyện Cư Kuin	72,5	55,0	72,5	Miễn thi	
36	CVC-36	Trần Thị Hạnh		15/06/1980	Phó Trưởng phòng	Sở Công Thương Đắk Lắk	70,0	53,0	67,5	Miễn thi	
37	CVC-37	Đặng Ngọc Hảo	01/01/1969		Phó Trưởng phòng Nông nghiệp -Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh	67,5	45,0	65,0	Miễn thi	
38	CVC-38	Dương Thị Hồng Hiền		22/12/1984	Phó Giám đốc trung tâm Dịch vụ đối ngoại	Sở Ngoại vụ	62,5	52,0	82,5	Miễn thi	
39	CVC-39	Lê Thị Thu Hiền		01/4/1982	Phó trưởng phòng Tài nguyên nước -Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	70,0	53,0	65,0	72,0	
40	CVC-40	Nguyễn Hắc Hiển	20/9/1973		Chi cục phó Chi cục Trồng trọt và BVTV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	75,0	42,0	77,5	Miễn thi	
41	CVC-41	Đỗ Tường Hiệp	01/07/1964		Trưởng phòng	Sở GD&ĐT	75,0	50,0	75,0	Miễn thi	
42	CVC-42	Phùng Văn Hiếu	12/03/1979		Phó Trưởng phòng Đo đạc Bản đồ và Viễn thám	Sở Tài nguyên và Môi trường	70,0	52,0	82,5	Miễn thi	
43	CVC-43	Đào Thị Xuân Hoa		01/8/1976	Phó Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	77,5	51,0	67,5	Miễn thi	
44	CVC-44	Lê Thị Ngọc Hoa		13/11/1975	Chuyên viên Phòng Giáo dục Tiểu học	Sở GD&ĐT	57,5	43,0	Miễn thi	Miễn thi	
45	CVC-45	Phạm Thị Phương Hoa		20/08/1980	Phó trưởng ban Pháp chế	HĐND tỉnh Đắk Lắk	92,5	50,0	77,5	Miễn thi	
46	CVC-46	Lê Minh Hòa	29/4/1979		Phó trưởng phòng Nội vụ	UBND Huyện CưMgar	80,0	44,0	Miễn thi	Miễn thi	
47	CVC-47	Nguyễn Thị Thu Hoài		08/10/1966	Phó Chánh VP	Sở Tài Chính	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	Vắng thi
48	CVC-48	Hoàng Trọng Hùng	24/08/1980		Trưởng phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	87,5	51,0	72,5	Miễn thi	
49	CVC-49	Lê Hùng	15/9/1980		Phó trưởng Phòng Quy hoạch - Kiến trúc	Sở Xây dựng	70,0	50,0	75,0	Miễn thi	
50	CVC-50	Nguyễn Mạnh Hùng	17/9/1977		Phó trưởng phòng KT đối ngoại	Sở Kế hoạch và Đầu tư	77,5	45,0	72,5	Miễn thi	
51	CVC-51	Phan Văn Hùng	12/10/1964		Phó Chánh Thanh tra Sở	Sở Tài Chính	67,5	44,0	87,5	Miễn thi	
52	CVC-52	Trần Hùng	09/12/1963		Giám đốc Ban Quản lý di tích	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	75,0	50,0	77,5	Miễn thi	
53	CVC-53	Võ Phú Hùng	02/4/1975		Giám đốc Cơ Sở Điều trị, Cai nghiện ma tuý tỉnh Đắk Lắk	Sở LĐTB&XH	65,0	51,0	77,5	Miễn thi	
54	CVC-54	Phan Nhật Huy	03/04/1983		Phó Trưởng phòng QLNS	Sở Tài Chính	85,0	51,0	85,0	Miễn thi	
55	CVC-55	Đoàn Quang Hưng	05/09/1983		Phó Chánh Văn phòng TT BCH PCTT&TKCN	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	67,5	50,0	82,5	Miễn thi	
56	CVC-56	Nguyễn Sơn Hưng	12/03/1975		Trưởng phòng Quản lý du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	72,5	50,0	70,0	Miễn thi	
57	CVC-57	Hoàng Thị Thanh Hương		15/6/1970	Trưởng phòng Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường - Chi cục Bảo vệ Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	70,0	50,0	80,0	Miễn thi	
58	CVC-58	Ngô Nữ Mai Hương		05/10/1982	Phó trưởng phòng Giáo dục Mầm non	Sở GD&ĐT	70,0	51,0	Miễn thi	Miễn thi	
59	CVC-59	Mai Thị Thu Hường		18/11/1981	Trưởng phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài	Sở Ngoại vụ	75,0	55,0	75,0	Miễn thi	
60	CVC-60	Vũ Ngọc Hướng	26/5/1980		Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	57,5	52,0	40,0	Miễn thi	
61	CVC-61	Hồ Trung Kiên	30/11/1979		Phó trưởng phòng Nội vụ	UBND Thành phố Buôn Ma Thuột	72,5	44,0	82,5	Miễn thi	

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm				Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn nghiệp vụ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
62	CVC-62	Lưu Văn Khang	28/12/1976		Phó Trưởng phòng	Sở Công thương	65,0	50,0	75,0	80,0	
63	CVC-63	Lê Công Khanh	30/10/1974		Chi cục Trưởng Chi cục Giám định xây dựng	Sở Xây dựng	85,0	42,0	82,5	Miễn thi	
64	CVC-64	Phan Nhật Khánh	05/10/1982		Phó trưởng phòng	Sở GD&ĐT	65,0	53,0	75,0	65,0	
65	CVC-65	Nguyễn Anh Khoa	16/06/1983		Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND Huyện Ea H'leo	60,0	42,0	75,0	Miễn thi	
66	CVC-66	Nguyễn Văn Khoa	19/5/1966		Phó Giám đốc Sở	Sở KH&CN	80,0	50,0	82,5	Miễn thi	
67	CVC-67	Nguyễn Văn Khôi	20/06/1969		Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND Huyện Cư Kuin	67,5	50,0	70,0	Miễn thi	
68	CVC-68	Nguyễn Anh Khuấn	06/12/1979		Phó trưởng phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn	UBND Huyện Ea H'leo	82,5	43,0	67,5	Miễn thi	
69	CVC-69	Hồ Thị Cẩm Lai		02/6/1968	Trạm Trưởng Trạm Khuyến nông	UBND Thành phố Buôn Ma Thuột	65,0	40,0	65,0	Miễn thi	
70	CVC-70	Khăm Phon Lào	13/05/1971		Trưởng phòng NN&PTNT	UBND Huyện Buôn Đôn	50,0	36,0	72,5	Miễn thi	
71	CVC-71	Bùi Công Lăng	19/02/1962		Trưởng phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn	UBND Huyện Ea H'leo	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	Vắng thi
72	CVC-72	Nhữ Thị Lệ	08/03/1981		Trưởng phòng Văn hóa - TT - thể thao TX	UBND Thị xã Buôn Hồ	85,0	50,0	80,0	Miễn thi	
73	CVC-73	Lê Phúc Long	14/08/1979		Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	82,5	44,0	70,0	Miễn thi	
74	CVC-74	Nguyễn Thành Long	06/02/1976		Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	75,0	50,0	62,5	Miễn thi	
75	CVC-75	Phan Thanh Long	24/04/1976		Chuyên viên	Sở GD&ĐT	72,5	52,0	Miễn thi	Miễn thi	
76	CVC-76	Huỳnh Trung Luân	29/09/1968		Giám đốc Trung tâm bảo tồn Voi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	67,5	55,0	72,5	Miễn thi	
77	CVC-77	Đặng Ngọc Luyện	25/01/1963		Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý CL NLSTS	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	70,0	43,0	72,5	Miễn thi	
78	CVC-78	Nguyễn Thị Mai		12/08/1979	Phó Trưởng phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt và BVTV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	70,0	44,0	80,0	Miễn thi	
79	CVC-79	Nguyễn Văn Mịch	20/01/1976		Phó Chi cục trưởng CCPTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	82,5	42,0	72,5	Miễn thi	
80	CVC-80	Trương Thế Mười	21/09/1977		Trưởng phòng Tư pháp	UBND Huyện Krông Bông	87,5	42,0	77,5	Miễn thi	
81	CVC-81	Nguyễn Thị Chu Nga		15/01/1967	Phó Chi cục trưởng Chi cục TCĐLCL	Sở KH&CN	60,0	50,0	Miễn thi	Miễn thi	
82	CVC-82	Phạm Trung Nghĩa	25/9/1982		Phó Chủ tịch	UBND huyện Cư M'gar	80,0	50,0	75,0	Miễn thi	
83	CVC-83	Nguyễn Bảo Ngọc	18/04/1977		Phó trưởng phòng	Sở GD&ĐT	62,5	50,0	Miễn thi	Miễn thi	
84	CVC-84	Nguyễn Văn Nguyên	25/06/1976		Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND Huyện Krông Bông	67,5	33,0	70,0	Miễn thi	
85	CVC-85	Phạm Thị Bích Nguyên		17/01/1981	Phó Trưởng phòng	Sở Công thương	60,0	44,0	77,5	Miễn thi	
86	CVC-86	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		19/08/1965	Phó Chánh Văn phòng Sở	Sở Ngoại vụ	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	Vắng thi
87	CVC-87	Trần Viết Ngư	18/9/1979		Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ	Văn phòng UBND tỉnh	70,0	43,0	72,5	66,0	
88	CVC-88	Nguyễn Trần Ngọc Nhân	17/04/1981		Phó Trưởng phòng BVCSTE & BĐG	Sở LĐTB&XH	75,0	40,0	80,0	Miễn thi	
89	CVC-89	Lâm Đình Nhiên	19/04/1974		Giám đốc Quỹ BTTE	Sở LĐTB&XH	70,0	39,0	75,0	Miễn thi	
90	CVC-90	Nguyễn Văn Nhơn	16/04/1961		Giám đốc Trung tâm NS&VSMTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	65,0	45,0	80,0	Miễn thi	
91	CVC-91	Nguyễn Thị Kim Oanh		14/12/1976	Trưởng phòng LĐTB&XH	UBND Huyện Krông Pắc	75,0	44,0	75,0	Miễn thi	
92	CVC-92	Nguyễn Văn Oánh	15/06/1963		Trưởng phòng Tư pháp	UBND Huyện Krông Pắc	67,5	42,0	77,5	Miễn thi	
93	CVC-93	Nguyễn Văn Pháp	01/01/1983		Phó Trưởng phòng Phòng Tổng hợp	Văn phòng UBND tỉnh	77,5	50,0	75,0	Miễn thi	
94	CVC-94	Nguyễn Văn Phổ	24/02/1964		Phó Trưởng phòng QLCSVG	Sở Tài Chính	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	Vắng thi

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm				Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn nghiệp vụ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
95	CVC-95	Diệp Quốc Phú	25/12/1977		Phó trưởng phòng Bưu chính - Viễn thông	Sở TTTT	67,5	51,0	60,0	Miễn thi	
96	CVC-96	Phạm Văn Phúc	19/11/1974		Phó chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	60,0	50,0	70,0	Miễn thi	
97	CVC-97	Võ Thị Phượng		16/05/1974	Phó Chánh Văn phòng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	65,0	44,0	70,0	Miễn thi	
98	CVC-98	Võ Thị Phượng		15/02/1977	Trưởng phòng Giáo dục mầm non	Sở GD&ĐT	65,0	54,0	Miễn thi	Miễn thi	
99	CVC-99	Lưu Tiến Quang	22/02/1979		Phó trưởng phòng	Sở GD&ĐT	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	Miễn thi	Vắng thi
100	CVC-100	Tạ Văn Quang	12/03/1978		Trưởng phòng ĐT, TĐ và GSĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư	75,0	45,0	77,5	Miễn thi	
101	CVC-101	Võ Xuân Quang	01/11/1977		Chuyên viên phòng Bưu chính viễn thông	Sở TTTT	72,5	44,0	Miễn thi	Miễn thi	
102	CVC-102	Nguyễn Hữu Quát	20/09/1964		Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	Sở GD&ĐT	77,5	43,0	77,5	Miễn thi	
103	CVC-103	Lê Thị Hồng Quý		15/08/1973	Phó Chánh Văn phòng	Sở GTVT	67,5	55,0	Miễn thi	Miễn thi	
104	CVC-104	Nguyễn Xuân Quý	04/02/1978		Chi cục trưởng Chi cục PCTNXH	Sở LĐTB&XH	50,0	51,0	75,0	Miễn thi	
105	CVC-105	Trịnh Công Sáu	12/11/1976		Phó trưởng phòng	Sở GD&ĐT	70,0	40,0	Miễn thi	Miễn thi	
106	CVC-106	Y Sê Êban	02/3/1975		Trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND huyện Buôn Đôn	82,5	41,0	77,5	Miễn thi	
107	CVC-107	Văn Tiến Sĩ	31/10/1981		Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND Huyện Cư Kuin	85,0	42,0	80,0	Miễn thi	
108	CVC-108	Lữ Ngọc Sinh	19/8/1975		Giám đốc	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	77,5	50,0	75,0	Miễn thi	
109	CVC-109	Lê Thanh Sơn	08/08/1977		Phó trưởng phòng Nội vụ	UBND Huyện Buôn Đôn	72,5	50,0	80,0	Miễn thi	
110	CVC-110	Trần Sơn	20/11/1965		Phó Chủ tịch	HĐND huyện Krông Năng	70,0	45,0	77,5	Miễn thi	
111	CVC-111	Trần Văn Sơn	11/02/1976		Phó Giám đốc Sở	Sở Ngoại vụ	77,5	45,0	80,0	Miễn thi	
112	CVC-112	Vũ Thanh Sơn	04/04/1965		Phó trưởng phòng Khoa giáo, Văn xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư	67,5	45,0	60,0	Miễn thi	
113	CVC-113	Thái Văn Tài	19/01/1979		Quyền Vụ trưởng Vụ Giáo dục tiểu học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	75,0	55,0	72,5	Miễn thi	
114	CVC-114	Phùng Thị Hải Tâm		28/11/1980	Trưởng phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL	Sở Tư pháp	80,0	54,0	85,0	75,0	
115	CVC-115	Đặng Như Phú Tân	06/07/1979		Phó Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND Huyện Cư Kuin	60,0	51,0	77,5	Miễn thi	
116	CVC-116	Nguyễn Xuân Tân	20/07/1981		Phó Trưởng phòng QLNS	Sở Tài Chính	65,0	52,0	80,0	Miễn thi	
117	CVC-117	Trần Kim Tiến	12/02/1980		Phó Trưởng phòng BTXH	Sở LĐTB&XH	77,5	55,0	87,5	Miễn thi	
118	CVC-118	Võ Văn Tiến	08/5/1977		Phó Trưởng phòng Công nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh	55,0	50,0	82,5	Miễn thi	
119	CVC-119	Trần Xuân Tiệp	26/12/1980		Phó trưởng phòng Công nghệ thông tin	Sở TTTT	77,5	51,0	Miễn thi	Miễn thi	
120	CVC-120	Huỳnh Bảo Toàn	21/12/1976		Chánh văn phòng	Sở Y tế	60,0	53,0	Miễn thi	Miễn thi	
121	CVC-121	Lê Duy Toàn	15/08/1981		Phó trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã	UBND Thị xã Buôn Hồ	70,0	51,0	70,0	Miễn thi	
122	CVC-122	Nguyễn Anh Tuấn	6/8/1980		Phó Chi cục trưởng Chi cục TCĐLCL	Sở KH&CN	70,0	52,0	Miễn thi	Miễn thi	
123	CVC-123	Nguyễn Anh Tuấn	25/04/1971		Phó chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	90,0	51,0	80,0	Miễn thi	
124	CVC-124	Nguyễn Đình Tuấn	07/10/1972		Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	Sở Y tế	50,0	51,0	70,0	Miễn thi	
125	CVC-125	Nguyễn Văn Tuấn	10/10/1969		Phó Chánh Văn phòng Sở	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	87,5	54,0	82,5	Miễn thi	
126	CVC-126	Phạm Anh Tuấn	20/12/1973		Phó Trưởng phòng GDNN	Sở LĐTB&XH	67,5	50,0	85,0	Miễn thi	
127	CVC-127	Phan Thanh Tuấn	18/11/1976		Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND Thành phố Buôn Ma Thuột	67,5	50,0	65,0	Miễn thi	
128	CVC-128	Dương Bình Tuy	01/02/1981		Trưởng phòng P.QL Chuyên ngành	Sở KH&CN	97,5	53,0	95,0	Miễn thi	

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm				Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn nghiệp vụ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
129	CVC-129	Nguyễn Văn Tuyến	18/3/1964		Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Krông Năng	50,0	53,0	77,5	Miễn thi	
130	CVC-130	Thân Thị Kim Tuyến		08/5/1979	Chuyên viên Phòng Giáo dục Tiểu học	Sở GD&ĐT	65,0	50,0	Miễn thi	Miễn thi	
131	CVC-131	Lê Văn Thanh	15/8/1968		Phó trưởng phòng Kế hoạch Nghiệp vụ Y	Sở Y tế	52,5	52,0	60,0	Miễn thi	
132	CVC-132	Lê Thị Thảo		19/12/1976	Trưởng phòng Chính trị tư tưởng	Sở GD&ĐT	72,5	50,0	Miễn thi	Miễn thi	
133	CVC-133	Nguyễn Văn Thảo	19/01/1980		Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	70,0	50,0	87,5	Miễn thi	
134	CVC-134	Lê Viết Thắng	01/10/1972		Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở TTTT	67,5	50,0	70,0	69,0	
135	CVC-135	Nguyễn Thế Thập	12/4/1966		Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện M'Đrắk	65,0	53,0	70,0	Miễn thi	
136	CVC-136	Trần Thịnh	10/8/1969		Phó Trưởng phòng Kiểm soát TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	50,0	50,0	80,0	Miễn thi	
137	CVC-137	Nguyễn Văn Thống	20/08/1972		Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng NCC	Sở LĐTB&XH	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	Vắng thi
138	CVC-138	Nguyễn Thị Thơ		20/10/1976	Chuyên viên P.QL Chuyên ngành	Sở KH&CN	70,0	50,0	90,0	Miễn thi	
139	CVC-139	Trần Khánh Thơ	10/06/1965		Trưởng phòng TCDN	Sở Tài Chính	67,5	51,0	92,5	Miễn thi	
140	CVC-140	Phan Thị Trang Thu		22/9/1980	Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện	UBND Huyện CưMgar	70,0	54,0	Miễn thi	Miễn thi	
141	CVC-141	Nguyễn Thị Thanh Thủy		13/12/1981	Phó Chánh Văn phòng - Văn phòng Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường	62,5	46,0	85,0	Miễn thi	
142	CVC-142	Phan Thị Diệu Trang		20/7/1981	Chánh Văn phòng HĐND &UĐND	UBND huyện Krông Năng	72,5	43,0	80,0	Miễn thi	
143	CVC-143	Trần Thị Diễm Trang		10/6/1979	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp - MT	Văn phòng UBND tỉnh	67,5	52,0	70,0	Miễn thi	
144	CVC-144	Ngô Thị Minh Trinh		05/03/1978	Phó chủ tịch	UBND Huyện Krông Pắc	70,0	50,0	Miễn thi	Miễn thi	
145	CVC-145	Trần Minh Trinh	23/03/1982		Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện	UBND Huyện Buôn Đôn	75,0	36,0	77,5	Miễn thi	
146	CVC-146	Phạm Trịnh	01/01/1967		Trưởng phòng	Sở GD&ĐT	75,0	43,0	67,5	Miễn thi	
147	CVC-147	Phạm Thế Trịnh	19/5/1975		Trưởng phòng QL Khoa học	Sở KH&CN	72,5	46,0	Miễn thi	Miễn thi	
148	CVC-148	Bùi Chí Trung	30/3/1978		Phó Trưởng phòng QL Khoa học	Sở KH&CN	52,5	36,0	40,0	Miễn thi	
149	CVC-149	Trần Minh Trung	09/8/1982		Phó Trưởng phòng Nông nghiệp -Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh	80,0	53,0	82,5	Miễn thi	
150	CVC-150	Trương Quang Trung	15/8/1977		Giám đốc Trung tâm TTCB	Văn phòng UBND tỉnh	87,5	50,0	Miễn thi	Miễn thi	
151	CVC-151	Chu Văn Việt	11/11/1971		Phó Bí thư- Chủ tịch phường Tân An	UBND Thành phố Buôn Ma Thuột	75,0	51,0	70,0	Miễn thi	
152	CVC-152	Đỗ Hoàng Việt	06/4/1970		Phó Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ y	Sở Y tế	55,0	50,0	75,0	Miễn thi	
153	CVC-153	Lê Xuân Vinh	01/3/1 971		Trưởng phòng quản lý chất lượng công trình giao thông	Sở GTVT	60,0	51,0	65,0	Miễn thi	
154	CVC-154	Trịnh Văn Vinh	1/20/1977		Phó phòng p. QL Công nghệ và TTCN	Sở KH&CN	72,5	44,0	70,0	Miễn thi	
155	CVC-155	Lê Thị Thanh Xuân		15/12/1977	Phó giám đốc	Sở GD&ĐT	75,0	52,0	Miễn thi	Miễn thi	
156	CVC-156	Nguyễn Thị Hồng Xuân		18/3/1983	Chuyên viên	Văn phòng, Sở Tài chính	70,0	50,0	Miễn thi	Miễn thi	
157	CVC-157	H Yer Knul		31/01/1971	Trưởng phòng Dân tộc	UBND Huyện Krông Pắc	52,5	50,0	72,5	Miễn thi	
158	CVC-158	Nguyễn Thị Phương Yến		27/8/1976	Chuyên viên Phòng Kinh tế	Văn phòng UBND tỉnh	55,0	50,0	67,5	Miễn thi	
159	CVC-159	Trương Vũ Thị Hải Yến		11/12/1976	Phó trưởng phòng Giáo dục Tiểu học	Sở GD&ĐT	80,0	52,0	Miễn thi	Miễn thi	
160	CVC-160	H Yim Kđoh		01/01/1973	Phó Chủ tịch	UBND tỉnh	50,0	51,0	65,0	Miễn thi	
Tổng cộng 160 người											

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN PHÚC KHẢO

Kính gửi: Hội đồng thi nâng ngạch lên chuyên viên chính tỉnh Đắk Lắk năm 2018

(Thông qua Phòng Công chức viên chức - Sở Nội vụ, số 10, đường Lý Thái Tổ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại: 02623.813.583)

Tôi tên là: ..... Sinh ngày:.....

CMND Số: ..... Cấp ngày:.....

Chức vụ, đơn vị công tác: .....

.....

Hộ khẩu thường trú: .....

.....

Số điện thoại liên hệ: .....

Trong Kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính tỉnh Đắk Lắk năm 2018, tôi đăng ký dự thi nâng ngạch với Số báo danh: :..... tại Phòng thi số: .....

Nay tôi viết đơn này đề nghị Hội đồng thi nâng ngạch lên chuyên viên chính tỉnh Đắk Lắk năm 2018 chấm lại:

- Môn :.....; Số điểm đã đạt.....
- Môn :.....; Số điểm đã đạt.....
- Môn :.....; Số điểm đã đạt.....
- Môn :.....; Số điểm đã đạt.....

Đề nghị Hội đồng thi nâng ngạch lên chuyên viên chính tỉnh Đắk Lắk năm 2018 xem xét, giải quyết./.

Đắk Lắk, ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)